

Bản án số: 65/2025/HS-ST

Ngày: 18-4-2025

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế A, sinh năm: 1998; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn Nghĩa Thượng, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Nơi tạm trú: Thôn Cầu Treo, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Không xác định được là ai; Con bà: Nguyễn Thị Huy; Bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 04/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại (có mặt)

*** Bị hại:** Chị Diêm Thị N, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Xuân Minh, xã Hương Mai, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** A Thân Văn T, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cầu Treo, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thế A và chị Diêm Thị N, sinh năm 2003, trú tại: Thôn Xuân Minh, xã Hương Mai, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là bạn của nhau. Khoảng 10

giờ 45 phút ngày 24/12/2024, Thế A sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn Thế A” nhắn tin đến tài khoản facebook “Diêm Thị N” của chị N, bảo chị N đi xe mô tô đến đón Thế A tại tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, chị N đồng ý. Sau đó, chị N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu trắng- đen- bạc, biển số 98K1-310.04 (viết tắt là xe mô tô biển số 98K1-310.04) của chị N đến điểm hẹn đón Thế A. Khi đến nơi, chị N đưa xe mô tô cho Thế A điều khiển chở chị N đi về nơi chị N làm việc tại cửa hàng Xmen, thuộc tổ dân phố My Điền 1, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi điều khiển xe mô tô đến trước cửa hàng Xmen, Thế A hỏi mượn xe mô tô của chị N khoảng 01 giờ đến 02 giờ để về nhà lấy quần áo rồi đem xe trả, chị N đồng ý. Thế A điều khiển xe mô tô của chị N đi về nhà tại thôn Cầu Treo, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang lấy quần áo. Lấy quần áo xong, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Thế A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 98K1-310.04 của chị N mang thế chấp cho người khác lấy tiền chi tiêu. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày 24/12/2024, Thế A điều khiển xe mô tô biển số 98K1-310.04 của chị N đến cửa hàng mua bán, ký gửi xe mô tô “A T” tại thôn Cầu Treo, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, do A Thân Văn T, sinh năm 1985, trú tại: tổ dân phố Đình Giã, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên làm chủ để thế chấp xe mô tô. Tại đây, Thế A nói dối A T xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển số 98K1-310.04 là tài sản Thế A mua lại của người khác, nhưng chưa làm lại giấy tờ xe rồi đặt vấn đề thế chấp xe để vay 10.000.000 đồng, A T đồng ý. Thế A cầm giấy vay tiền theo mẫu do A T đưa cho, viết nội dung: Thế A thế chấp xe mô tô biển số 98K1-310.04 cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên chị N cho A T để vay số tiền 10.000.000 đồng và ký tên người vay tiền là Nguyễn Thế A. Viết giấy vay tiền xong, Thế A đưa lại cho A T và hỏi vay thêm 1.500.000 đồng, A T đồng ý. A T đưa cho Thế A 11.500.000 đồng thì Thế A đưa lại xe mô tô biển số 98K1-310.04 cùng giấy đăng ký xe mô tô để trong cốp xe cho A T rồi bỏ đi khỏi cửa hàng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, chị N nhắn tin và gọi điện cho Thế A nhiều lần để đòi xe mô tô thì Thế A thừa nhận với chị N đã thế chấp xe mô tô của chị N cho người khác. Sau đó, Thế A chi tiêu hết số tiền thế chấp xe mô tô và không có tiền để chuộc lại xe mô tô trả chị N mặc dù chị N tiếp tục đòi xe nhiều lần.

Ngày 25/12/2024, chị N làm đơn trình báo Đồn Công an Quang Châu về việc bị Nguyễn Thế A chiếm đoạt xe mô tô nêu trên.

Ngày 26/12/2024, Đồn Công an Quang Châu đã thu giữ của A Thân Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98K1-310.04 cùng giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy vay tiền đề ngày 24/12/2024 do Thế A viết và ký tên nêu trên. Cùng ngày, biết hành vi phạm tội đã bị tố giác, Nguyễn Thế A đã đến Đồn Công an Quang Châu đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Sau đó, Đồn Công an Quang Châu đã bàn giao Thế A cùng vật chứng, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 206 ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave, màu trắng- đen- bạc, biển số 98K1-310.04 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24/12/2024 có trị giá 14.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thế A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo A. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn thử thách từ 01 năm 4 tháng đến 01 năm 8 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo A cho UBND xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo A.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo A thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì trA luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại chỉ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan A T vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội dA: Lời khai của bị cáo A tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 24/12/2024, tại cửa hàng Xmen, thuộc địa phận tổ dân phố My Điền 1, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Thế A được chị Diễm Thị N cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98K1-310.04, trị giá 14.000.000 đồng là tài sản của chị N để đi về nhà lấy đồ cá nhân rồi đem trả lại xe cho chị N. Sau khi lấy đồ cá nhân xong, Thế A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị N. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày 24/12/2024, Thế A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98K1-310.04 của chị N đến cửa hàng mua bán, ký gửi xe mô tô “A T” tại thôn Cầu Treo, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, thế chấp xe cho A T lấy 11.500.000 đồng. Tiền thế chấp xe mô tô, Thế A chi tiêu cá nhân hết, sau đó không có tiền để chuộc lại xe mô tô trả cho chị N, mặc dù chị N đòi xe nhiều lần. Cơ quan điều tra đã thu giữ được xe mô tô trả lại bị hại.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với hành vi nêu trên của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo theo tội dA và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng được bị hại tin tưởng giao cho chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại, bị cáo đã mang đi bán cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm trên.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo A đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan A T số tiền 11.500.000 đồng. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo A có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, bản thân bị cáo A có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ăn năn hối cải về hành vi của mình, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bồi thường khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Xét mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo A là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo A không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Diễm Thị N đã nhận lại xe không yêu cầu bồi thường dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử ngày 12/4/2025 A Thân Văn T đã nhận đủ số tiền 11.500.000 đồng của bị cáo A, nay A T không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98K1-310.04 cùng giấy đăng ký xe cho chị N, còn lại giấy vay tiền thu giữ nêu trên được đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

[10] Các vấn đề khác: Đối với A Thân Văn T, không biết xe mô tô Nguyễn Thế A thế chấp nêu trên là tài sản chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 01(một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/4/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thế A cho UBND xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thế A.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

